

Số: 774 /BVTE-KD

Hải Phòng, ngày 25 tháng 7 năm 2023

Về việc đề nghị các công ty báo giá vật
tư y tế, hóa chất xét nghiệm

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu mua sắm vật tư y tế, hóa chất xét nghiệm của Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng quý III năm 2023 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng

Địa chỉ: Phố Việt Đức, phường Lãm Hà, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:

Dược sĩ Phạm Thị Phụng, nhân viên khoa Dược, số điện thoại: 0339795452,
Email: cungungvthcbvte@gmail.com.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận qua email: cungungvthcbvte@gmail.com

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 26 tháng 7 năm 2023 đến trước 17h ngày 06 tháng 8 năm 2023.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 06 tháng 8 năm 2023.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hàng hóa yêu cầu báo giá tại Phụ lục 1 (vật tư y tế) và Phụ lục 2 (hóa chất xét nghiệm) đính kèm công văn này.

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế: khoa Dược – Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: theo đơn dự trù của chủ đầu tư.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng:

- Tạm ứng: không tạm ứng.

- Tiến độ thanh toán: Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 100% giá trị hợp đồng hoặc theo giá trị khối lượng hoàn thành hàng tháng trong vòng 90 ngày kể từ khi nhận được đầy đủ chứng từ hợp lệ theo quy định của pháp luật.

5. Các thông tin khác:

Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam báo giá theo mẫu tại Phụ lục 3 đính kèm công văn này.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



BSCKH. Trần Minh Cảnh

PHỤ LỤC 01
DANH MỤC VẬT TƯ Y TẾ CẦN BÁO GIÁ
(Đính kèm Công văn số HH/BVTE-KD ngày 25 /7/2023 của Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng)

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
1	Ống thổi máy đo chức năng hô hấp	Chất liệu: Giấy, dùng 1 lần Sử dụng cho máy đo chức năng hô hấp Kích cỡ: đường kính 24mm, cao 75mm	1.000	Ống
2	Que tăm bông lấy bệnh phẩm cán gỗ	Que tăm bông lấy bệnh phẩm cán gỗ	20.000	Cái
3	Ống nghiệm thủy tinh	- Chất liệu: thủy tinh - Kích thước: size Ø12mm – chiều dài 120mm – độ dày 0,8mm	2.000	Cái
4	Ống nghiệm thủy tinh	- Chất liệu: thủy tinh - Kích thước: size Ø8mm – chiều dài 120mm – độ dày 0,8mm	600	Cái
5	Kali/ Kali Iodua/ Kali Bromua/ Kali Clorua		500	Gam
6	Canxi/ Canxi clorid		500	Gam
7	Túi cuộn tiệt trùng loại phòng 300mmx100m	Túi cuộn tiệt trùng loại phòng kích thước 300mmx100m	05	Cuộn
8	Dung dịch sát khuẩn, khử trùng trong phòng xét nghiệm, buồng mổ, buồng bệnh các loại	Dung dịch khử khuẩn bề mặt (phòng mổ và buồng bệnh) qua đường không khí chứa thành phần hoạt chất: Hydrogen peroxide 5 % (w/w), Ion Ag 0,005 % (w/w).. Can ≥ 5 lít	10	Can
9	Bình khí EO	Bình khí chứa 100% EO, trọng lượng 170 gram ±5%. Sử dụng với máy 3M™ Steri-Vac™. Không chứa CFC/HCFC (Hydrochlorofluorocarbon)	96	Bình
10	Dung dịch làm sạch và khử khuẩn bề mặt	2,5% Didecyldimethylammonium chloride + 5,1% N,N Bis (3Aminopropyl) dodecylamine. Dung dịch làm sạch và khử khuẩn sàn nhà và các bề mặt. Thành phần không chứa Aldehyde, không ăn mòn (không chứa chất oxy hóa). Tương thích với nhiều chất liệu bề mặt (có bảng tương thích đi kèm). Diệt khuẩn theo tiêu chuẩn EN 13727 trong 5 phút. Diệt virus HIV, HBV, HCV, H1N1 trong 5 phút. Diệt Coronavirus trong 15 phút theo tiêu chuẩn EN 14476, Nồng độ pha: 0,25% Chai 1 Lit	01	Chai

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
11	Cortisomol	Chất hàn ống tủy. giúp giảm đau, giảm ê buốt chống viêm sau điều trị tủy: nhờ thành phần chứa Acteon Prednison, Hộp ≥ 23g	02	Hộp
12	Vật liệu trám glass ionomer cản quang dành cho răng	- Vật Liệu Trám Glass Ionomer có cản quang với độ chứng cao dành cho răng sâu. - Vật liệu trám glass ionomer chứa strontium độ cứng cao mang lại tất cả các đặc tính của 1 vật liệu glass ionomer chính thống cùng những đặc tính vật lý đủ mạnh để trám cho răng sâu. Hộp gồm ≥ 15g powder, ≥ 8g liquid	05	Hộp
13	Xi măng trám tạm	Xi măng trám tạm dùng trong nha khoa màu trắng, khối lượng tối thiểu 30g/lọ	05	Hộp/Lọ
14	Vật liệu trám răng	Thành phần là dầu Eugenol dùng phối trộn với oxid kẽm làm giảm đau trong thủ thuật nha khoa Lọ 30ml	02	Hộp/Lọ
15	Vật liệu trám bít ống tủy răng	Trám điều trị tủy răng số 20 Mã B00TNGPF00SML	24	Hộp
16	Vật liệu trám bít ống tủy răng	Trám điều trị tủy răng số 25 Mã B00TNGPF00SML	24	Hộp
17	GUTTA-PERCHA PROTAPER F1	Vật liệu trám bít ống tủy răng Hộp 60 cái	300	Cái
18	Côn giấy protaper	Kích thước và độ thuận của cone phù hợp với GUTTA-PERCHA PROTAPER F1	300	Cái
19	GUTTA-PERCHA PROTAPER F2	Vật liệu trám bít ống tủy răng Hộp 60 cái	300	Cái
20	Côn giấy protaper	Kích thước và độ thuận của cone phù hợp với GUTTA-PERCHA PROTAPER F2	300	Cái

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
21	GUTTA-PERCHA PROTAPER F3	Vật liệu trám bít ống tủy răng Hộp 60 cái	300	Cái
22	Côn giấy protaper	Kích thước và độ thuận của cone phù hợp với GUTTA-PERCHA PROTAPER F3	300	Cái
23	Cone giấy số 20	- Thẩm hút nhanh, hiệu quả, cần thiết trong quá trình điều trị nội nha. - Vạch đo chiều dài giúp dễ dàng kiểm soát khi sử dụng. - Được kiểm soát bằng laser, đảm bảo sai số ở mức thấp nhất và không vượt qua tiêu chuẩn ISO. - Chỉ số đo lường của Diadent ở mức 1/1000 mm - Công nghệ Laser kiểm soát điểm đánh dấu chiều dài trên cone chính xác - Cone giấy được chia sẵn vạch giúp xác định nhanh chiều dài, dễ dàng kiểm soát trong quá trình sử dụng. - Thẩm hút hoàn toàn đến hết chiều dài ống tủy. Số 20 Hộp 200 cây (6 ống)	20	Hộp
24	Nong ống tủy số 15	Trâm nội nha dẻo k-file, size số 15 dài 21 mm Hộp/ 6 cây	40	Hộp
25	Nong ống tủy số 15	Trâm nội nha dẻo k-file, size số 15 dài 25mm Hộp/ 6 cây	10	Hộp
26	Nong ống tủy số 20	Trâm nội nha dẻo k-file, size số 20 dài 21 mm Hộp/ 6 cây	40	Hộp
27	Nong ống tủy số 20	Trâm nội nha dẻo k-file, size số 20 dài 25 mm Hộp/ 6 cây	10	Hộp
28	Nong ống tủy số 25	Trâm nội nha dẻo k-file, size số 25 dài 21 mm Hộp/ 6 cây	40	Hộp
29	Nong ống tủy số 25	Trâm nội nha dẻo k-file, size số 25 dài 25 mm Hộp/ 6 cây	10	Hộp
30	Dũa ống tủy số 25	Trâm nội nha bằng tay, kích cỡ 25, chiều dài 21 mm Hộp/ 6 cây	40	Hộp
31	Dũa ống tủy số 25	Trâm nội nha bằng tay, kích cỡ 25, chiều dài 25 mm Hộp/ 6 cây	10	Hộp
32	Xi măng hàn răng lỏng	Composite lỏng màu A3 Gói /10 nhộng, nhộng/0,25g	50	Gói

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
33	Xi măng hàn răng đặc	Composite đặc màu A3 Gói /1 tuýp, tuýp/3.5g	50	Gói
34	Vật liệu dán hàn răng	Vật liệu dán hàn răng Chai/ 6g	02	Chai
35	Vật liệu trám răng - AnaEtching Gel (1510400)	Axit xoi mòn men răng, ngà răng với 37% acid phosphoric Hộp/ 10 ống 2ml	02	Hộp
36	Chi thép cuộn Ø 0,4 mm	Đường kính 0,4mm x 5m 5m/cuộn	01	Cuộn
37	Chi thép cuộn Ø 0,5 mm	Đường kính 0,5mm x 5m 5m/cuộn	01	Cuộn
38	Xi măng nội nha	Xi măng nha khoa dùng trong nội nha là hỗn hợp Mineral Trioxide Aggragate có chứa opacifier, calcium tungstate, tránh nguy cơ bị ố và đổi màu khi gặp bismuth oxide. Sử dụng để trám xuôi hoặc trám ngược, để điều trị tiêu cổ chân răng hoặc sử dụng như vật liệu che tủy, tốt cho trám chóp tủy và lấy tủy buồng ở răng chưa hoàn thiện ở trẻ em và thanh thiếu niên Hộp / 4 x Gói bột 140mg 1 x Chai nước cất 3ml	02	Hộp
39	Protaper tay sửa soạn ống tủy	Dài 21mm Hộp/ 1 vi 6 cây	05	Hộp
40	Protaper tay sửa soạn ống tủy	Dài 25mm Hộp/ 1 vi 6 cây	01	Hộp
41	Trâm gai số 15	Hộp/ 1 vi 6 cây	50	Hộp
42	Trâm gai số 20	Hộp/ 1 vi 6 cây	50	Hộp
43	Trâm gai số 25	Hộp/ 1 vi 6 cây	50	Hộp
44	Trâm gai số 30	Hộp/ 1 vi 6 cây	20	Hộp
45	Trâm gai số 35	Hộp/ 1 vi 6 cây	10	Hộp
46	Trâm gai số 40	Hộp/ 1 vi 6 cây	10	Hộp
47	Chi thép phẫu thuật	Chi thép dùng trong phẫu thuật các số từ 2 đến 5	60	Sợi

PHỤ LỤC 02
DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM CẦN BẢO GIÁ
(Đính kèm Công văn số 344/BVTE-KD ngày 25/7/2023 của Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng)

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
I. Hóa chất xét nghiệm bằng phương pháp Realtime PCR					
1	1	Bộ kit tách chiết AND/ARN	Mục đích sử dụng: Để phân lập và tinh chế DNA/RNA chất lượng cao từ quá trình bảo quản vi rút khác nhau dung dịch và mô, huyết thanh, huyết tương, bạch huyết, dịch nuôi cấy tế bào nổi trên bề mặt.	500	Test
2	2	Hóa chất xét nghiệm Enterovirus-71 (EV71)	Bộ xét nghiệm IVD định tính Enterovirus-71 (EV71) bằng kỹ thuật Real-time PCR. Tiêu chuẩn chất lượng: CE-IVD (chỉ thị 98/79/EC), Tính năng kỹ thuật: Độ nhạy: 1000 copies/ml. Bộ ≥50 test	300	Test
3	2	Hóa chất xét nghiệm Mycoplasma pneumoniae	- Kỹ thuật: Real-time PCR - Phương pháp phân tích: định tính - Trình tự đích: Gen M181 mã hóa cho độc tố CARDS - Độ đặc hiệu: Mycoplasma pneumoniae, 100 % - Độ nhạy (LoD): Đạt tới 0.46 cp/μl với xác suất 95 % - Mẫu đầu vào: BAL, mẫu đờm, mẫu phết Bộ ≥ 25 test	500	Test
4	2	Hóa chất xét nghiệm HSV	- Kỹ thuật: Real-time PCR - Phương pháp phân tích: định tính và định lượng - Trình tự mục tiêu: Trình tự DNA bảo thủ đặc hiệu của gen đơn bản sao mã hóa cho glycoprotein B (gB) - Độ đặc hiệu phân tích: Herpes simplex virus type 1 (HSV-1), 100 %, Herpes simplex virus type 2 (HSV-2), 100 % - Độ nhạy phân tích (LoD): + Đối với HSV-1 đạt tới 122.124 cp/ml + Đối với HSV-2 đạt tới 194.49 cp/ml - Độ đặc hiệu chẩn đoán: 99.24% - Độ nhạy chẩn đoán: 100% Bộ ≥ 25 test	50	Test
5	2	Hóa chất xét nghiệm CMV	- Kỹ thuật: Real-time PCR - Phương pháp phân tích: định tính và định lượng - Trình tự đích: Trình tự DNA bảo thủ đặc hiệu cho gen đơn bản sao mã hóa kháng nguyên 4 IE. - Độ đặc hiệu phân tích: Human Cytomegalovirus (CMV) 100 % - Độ nhạy phân tích (LoD): + Đạt tới 122.594 IU/ml (tách thủ công), + Đạt tới 165.237 IU/ml (hệ thống tách tự động) Bộ ≥100 test	100	Test
6	2	Hóa chất xét nghiệm EBV	- Kỹ thuật: Real-time PCR - Phương pháp phân tích: định tính và định lượng - Trình tự đích: trình tự DNA của gen đơn bản sao mã hóa cho kháng thể nhân EBNA1 - Độ đặc hiệu phân tích: 100% với Epstein-Barr virus - Giới hạn phát hiện: ≥= 196.088 IU/ml (độ chính xác 95%) - Độ đặc hiệu chẩn đoán: 100% - Độ nhạy chẩn đoán: 100% Bộ ≥100 test	100	Test
7	2	Hóa chất xét nghiệm Adenovirus	Sử dụng nguyên lý realtime PCR phát hiện định tính và định lượng Adenovirus dựa trên sự khuếch đại đặc hiệu trình tự DNA bảo thủ cao của gen E2B và đo sự tăng tín hiệu huỳnh quang. Sự có mặt của Adenovirus được xác định bởi sự tăng tín hiệu kênh màu huỳnh quang FAM. Bộ xét nghiệm bao gồm kiểm soát nội bộ (IS), được phát hiện trên kênh màu huỳnh quang HEX, sử dụng như một đối chứng kiểm soát cả khả năng ức chế PCR và hiệu quả tinh sạch nucleic acid. Bộ ≥ 25 test	100	Test

HỒ
TIỀN
EM

STT	Phần	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng	Đơn vị tính
II. Hóa chất xét nghiệm sinh hóa					
8	3	Thuốc thử xét nghiệm ammonia	- Xét nghiệm dùng để định lượng ammonia trong huyết tương người - Thành phần: R1: Đệm BICINE; GLDH R3: GLDH; 2-oxoglutarate; NADPH - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Hộp ≥ 150 test	01	Hộp
9	3	Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Ammonia, ethanol, CO2	- Chất hiệu chuẩn xét nghiệm Ammonia, ethanol, CO2 - Thành phần: Tối thiểu gồm các: Dung dịch đệm nước chứa ammonia, ethanol và natri bicarbonate - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Hộp ≥ 2x4mL	01	Hộp
10	3	Thuốc thử xét nghiệm Triglycerid	- Hóa chất dùng để định lượng triglyceride trong máu. -Thành phần: Đệm PIPES: chất bảo quản, chất ổn định - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Hộp ≥ 250 test	01	Hộp
11	3	Thuốc thử xét nghiệm Lactat	- Thuốc thử xét nghiệm Lactat - Thành phần: R1: Hydrogen donor; ascorbate oxidase (dựa chuột) R2: 4-Aminoantipyrine; lactate oxidase (vi khuẩn); peroxidase (củ cải) - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương. Hộp ≥ 100 test	01	Hộp
12	3	Thuốc thử xét nghiệm amylase	- Hóa chất xét nghiệm Amylase, trong huyết thanh, huyết tương và nước tiểu người - Thành phần: R1: HEPES; natri chloride; calcium chloride; magnesium chloride; α-glucosidase (vi khuẩn) R2: HEPES; ethylidene-G7-PNP; - Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Hộp ≥ 300 test	06	Hộp
III. Hóa chất xét nghiệm miễn dịch					
13	4	Hóa chất rửa điện cực	Hóa chất rửa điện cực Thành phần: Natri hydroxide, natri hypochlorite Hộp ≥ (5x100 ml)	01	Hộp
14	4	Thuốc thử xét nghiệm TSHR	Hóa chất xét nghiệm định lượng Anti TSHR Thành phần: Vi hạt phủ streptavidin, Kháng thể đơn dòng kháng TSHR M22 đánh dấu phức hợp ruthenium Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Hộp ≥100 test	01	Hộp
15	4	Thuốc thử xét nghiệm TPO	Hóa chất xét nghiệm định lượng Anti TPO Thành phần: Vi hạt phủ Streptavidin; Anti-TPO-Ab~Ru(bpy); TPO~biotin Tiêu chuẩn ISO 13485 hoặc tương đương Hộp ≥100 test	01	Hộp

PHỤ LỤC 03
MẪU THÔNG TIN CHÀO GIÁ

(Đính kèm Công văn số /BVTE-KD ngày /7/2023 của Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng)

Các thông tin cơ bản trong bảng báo giá:

STT	Danh mục thiết bị y tế	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất	Mã HS	Năm sản xuất	Xuất xứ	Số lượng	Đơn giá	Chi phí cho các dịch vụ liên quan	Thuế, phí, lệ phí (nếu có)	Thành tiền (VND)	Mã kê khai	Giá kê khai	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
	Tổng cộng:.....												